TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2024/HS-PT
Ngày: 24/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Mai Nam Tiến

Ông Lê Ngọc Lâm

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Kim Oanh - Thư ký TAND tỉnh Thanh Hoá

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2024/TLPT-HS ngày 25/4/2024 đối với các bị cáo Trần Quốc T; Lê Trí K và Nguyễn Doãn Tuấn V do có kháng cáo của các bị cáo và người bị hại, đại diện hợp pháp cho người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 176/2024/HS-ST ngày 12/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố T1, tỉnh Thanh Hoá.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Trần Quốc T, sinh năm 2003 tại tỉnh T1.

Nơi cư trú: số nhà 12/127 đường N, phường Q, thành phố T1, tỉnh T1; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Lê Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/10/2023 tại nhà tạm giữ Công an thành phố T1, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T1; có mặt.

- Các bị cáo có kháng cáo:

2. Lê Trí K, sinh ngày 10/12/2005 tại tỉnh T1.

Nơi thường trú: Thôn B1, xã L, huyện P, tỉnh T2; Nơi cư trú hiện nay: Số 245 phố A 2, phường Đ, thành phố T1, tỉnh T1; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trí H1 và bà Lê Thị T3; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 19/12/2023 Công an thành phố T1 xử phạt hành chính về hành vi *"Cố ý gây thương tích"*; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại, có mặt.

3. Nguyễn Doãn Tuấn V, sinh ngày 29/10/2006.

Nơi cư trú: Số 13/84 phố A 2, phường Đ, thành phố T1, tỉnh T1; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Doãn H2 và bà Trần Thị N1; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Doãn Tuấn V: Ông Nguyễn Doãn H2 (là bố bị cáo); Địa chỉ: Số 13/84 phố A 2, phường Đ, thành phố T1, tỉnh T1; có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Lê Trí K, Nguyễn Doãn Tuấn V: Bà Lương Thanh Vân, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- Người bị hại kháng cáo:

Cháu Vũ Đức T4, sinh ngày 07/12/2007, có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Ông Vũ Văn T5, sinh năm 1978, có mặt.

Đều cư trú tại: Số 127 phố S, phường Đ, thành phố T1, tỉnh T1.

Ngoài ra, trong vụ án còn có đại diện hợp pháp cho bị cáo Đào Xuân D là ông Đào Xuân D1 kháng cáo, nhưng trước khi xét xử đã rút kháng cáo nên Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm, và 03 bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 29/6/2023, Lê Trí K điều khiển xe máy đi trên đường P1, phường Đ1, thành phố T1, tỉnh T1 thì nhìn thấy Lê Hữu T6 điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave Alpha, biển kiểm soát 36B3-852.39 chở Trần Quốc T và Nguyễn Đình Minh Q1, sinh năm 2007, trú tại đường A1, phường Q, thành phố T1, tỉnh T1 đi xe máy Future màu xanh, không biển kiểm soát chở Lê Hữu D2; Lê Nguyễn A2, sinh năm 2006, trú tại phố 4, đường Y, phường Q, thành phố T1 điều khiển xe Exciter 150 màu đỏ đen, biển kiểm soát 36B6-632.77 chở Đào Xuân D. Do có mâu thuẫn với Lê Hữu T6 từ trước nên K đi vượt lên rút trong người ra một con dao lê dài khoảng 20cm và chửi "Đ.m bay, lúc chiều thằng nào bắn tao thì nhảy ra đây", Trần Quốc T nhảy xuống xe đứng trên đường kéo áo lên và nói "Đ.m, mi lại đây mà đâm này", K nói lại "bay đợi đó" rồi bỏ chạy vào trong Quảng trường L1, phường Đ1, thành phố T1. Sau đó K đi về nhà ở phường Đ, thành phố T1, khi gần đến nhà thì gặp Nguyễn Doãn Tuấn V, K rủ V đi đến trang trại hồ câu cá của Lê Anh T7, ở phố S, phường Đ, thành phố T1. Tại đây, K mượn điện thoại của T7 gọi điện cho Lê Phi L2, sinh ngày 02/12/2007 trú tại 08/155 phố A, phường Đ, thành phố T1 nói L2 đến nhà T7. Sau khi L2 đến, K kể cho cả nhóm về việc vừa bị nhóm Trần Quốc T đuổi đánh tại Quảng trường L1 và rủ đồng bọn lên Quảng trường L1 tìm nhóm của Trần Quốc T. T7, V và L2 đồng ý. T7 và L2 mỗi

người lấy 01 vỏ chai bia tại sân nhà T7, T7 cầm thêm một con dao (loại dao năm bằng dài khoảng 40cm), K mang theo 01 con dao lê dài khoảng 20cm (có sẵn từ trước) giắt vào trong người rồi đi đến nhà Vũ Đức T4, sinh năm 2007, trú tại phố S, phường Đ, thành phố T1 để đón T4 cùng đi. K điều khiển xe Wave, biển kiểm soát 36B8-853.60 chở T7 và V còn Vũ Đức T4 điều khiển xe Wave RSX biển kiểm soát 36B8-875.27 chở L2 đi lên Quảng trường L1. Trên đường đi Lê Trí K vào nhà bạn là Nguyễn Hồng P2, sinh năm 2004, trú tại số 07/07 đường T8, phường Đ1, thành phố T1 nói với P2 cho mượn 01 con dao đi hái xoài, P2 vào nhà lấy cho K 01 con dao năm dài khoảng 40cm, K đưa dao cho V rồi tiếp tục cùng đồng bọn đi lên Quảng trường L1. Khi nhóm của K đang đi trên đường P1 (trước Quảng trường L1), phường Đ1, thành phố T1 thì nhóm của Trần Quốc T đi phía sau phát hiện nhóm của K, Lê Hữu D2 đưa cho T 01 con dao dài khoảng 30cm. T cầm dao nói với T6 "đi lên đi", T6 hiểu là chở T đi lên để chặn đầu xe nhóm của Lê Trí K để đánh nhau nên điều khiển xe vượt lên trên ép hai xe nhóm K vào lề đường chặn phía trước khoảng 2-3m, T nhảy xuống xe chửi "Đ.Mẹ bay chạy đi đâu" đồng thời cầm dao xông vào, còn T6 vẫn ngồi trên xe. Thấy vậy, K điều khiển xe quay đầu chở T7 và V bỏ chạy vào trong Quảng trường L1 và để xe ở quán nước. T xông vào đánh nhau với L2 và T4 thì bị L2 và T4 dùng tay đánh lại nên cầm dao chém 02 phát trúng vào tay và một phát trúng vào lưng của T4 gây thương tích, thấy T4 bị đánh, K, T7 và V cầm dao cùng vỏ chai bia quay lại hỗ trợ, T7 và L2 cầm vỏ chai bia ném xuống đường khiến mảnh vỡ văng vào chân T. Lúc này, Đào Xuân D hét lên "Đ.m bay thích đánh anh tao không" rồi cùng với Lê Hữu D2 lùa đuổi K, T7, V và L2 (trong khi lùa đuổi nhóm của K, Xuân D rút ra một con dao dài khoảng 60cm giấu trước trong người, Hữu D2 không mang theo công cụ, phương tiện gì). Khi nhóm của K chạy vào phía sau Quảng trường L1 thì Xuân D cùng Hữu D2 quay lại cùng Trần Quốc T và Lê Hữu T6 đi về.

Hậu quả: Vũ Đức T4 bị thương tích như sau:

+ 01 vết thương rách ra, chảy máu tại vùng lưng, bờ mép vết thương sắc gọn, kích thước (5 x 15)cm.

+ 01 vết thương rách da, chảy máu tại mặt ngoài cẳng tay trái, bờ mép vết thương sắc gọn, kích thước (7 x 3)cm.

+ 01 vết thương rách da chảy máu tại mặt ngoài khuỷu tay trái, bờ mép vết thương sắc gọn, kích thước (3 x 2)cm.

Tại bản kết luận giám định số: 1204/KLNĐTE-PYTH ngày 27/9/2023 của Trung tâm pháp y Thanh Hoá kết luận Vũ Đức T4 bị tổn hại 17% sức khoẻ.

Trần Quốc T bị thương tích như sau:

+ 01 vết sẹo mờ tại vùng trán bên trái, kích thước (01x1,5)cm.

+ 03 vết thương đã liền da tại mặt ngoài cẳng chân phải, gồm:

- 01 vết thương kích thước khoảng (0,2x2)cm
- 01 vết thương kích thước khoảng (0,2x1,5)cm
- 01 vết thương kích thước khoảng (0,2x0,2)cm.

Về dân sự: anh Vũ Đức T4 (người đại diện hợp pháp là ông Vũ Văn T5-Bố đẻ) yêu cầu bồi thường số tiền 379.647.000đ, trong đó tiền chi phí đi lại, công

người chăm sóc và điều trị tại nhà là 129.647.000đ; bồi thường tổn thất về sức khoẻ, thương tật và hậu quả để lại sau này là: 250.000.000đ. Ngày 09/11/2023, gia đình Trần Quốc T, Lê Hữu D2, Lê Hữu T6 đã bồi thường số tiền 70.000.000đ, số tiền còn lại Vũ Đức T4 yêu cầu tiếp tục được bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 176/2024/HS-ST ngày 12/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố T1, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Quốc T 30 (ba mươi) tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 10/10/2023.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Trí K 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*", thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt thi hành án.

Xử phạt: Nguyễn Doãn Tuấn V 20 (hai mươi) tháng tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*", thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và bị hại.

Ngày 15/3/2024, người bị hại cháu Vũ Đức T4 và đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Vũ Văn T5 kháng cáo, với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng hình phạt, và tăng bồi thường đối với bị cáo Trần Quốc T.

Ngày 21/3/2024, bị cáo Lê Trí K làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

Ngày 27/3/2024, bị cáo Nguyễn Doãn Tuấn V kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, của bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố T1, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Vũ Văn T5 có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Quốc T, vì bị cáo chém cháu Vũ Đức T4 03 nhát, trong khi Vũ Đức T4 đang là người chưa thành niên, số tiền Trần Quốc T đã bồi thường còn quá thấp, hiện tại con trai ông là cháu Vũ Đức T4 vẫn đang phải điều trị vì vết thương do Trần Quốc T đã gây ra.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo K, bị cáo V: Các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, đề nghị Hội đồng xét xử Phúc thẩm giảm cho mỗi bị cáo từ 03-06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, các chứng cứ đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu thu thập tại cấp sơ thẩm có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Do mâu thuẫn cá nhân, nên tối ngày 29/6/2023, Lê Trí K rủ Lê Anh T7, Nguyễn Doãn Tuấn V, Lê Phi L2 đi tìm nhóm của Trần Quốc T để đánh nhau. T7, V, L2 đồng ý. Trước khi đi cả nhóm có chuẩn bị dao và vỏ chai bia. Sau đó nhóm của Lê Trí K qua đón Vũ Đức T4 cùng đi. Cả nhóm cầm theo dao, vỏ chai bia chạy xe mô tô trên đường đi tìm nhóm của T. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, nhóm của K gặp Trần Quốc T, Lê Hữu D2, Lê Hữu T6, Đào Xuân D trên đường P1, phường Đ1, thành phố T1. Lê Hữu T6 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B3-852.39 (chở phía sau là Trần Quốc T) ép chặn đầu xe mô tô của nhóm Lê Trí K (gồm K điều khiển xe mô tô chở Lê Anh T7 và Nguyễn Doãn Tuấn V; Lê Phi L2 điều khiển xe mô tô chở Vũ Đức T4) để T đánh nhóm của K. Khi K quay xe cùng T7 và V bỏ chạy, T dùng dao (do Lê Hữu D2 đưa), chém vào tay và lưng Vũ Đức T4 gây thương tích. Vũ Đức T4 bị tổn hại 17% sức khỏe.

Sau khi Vũ Đức T4 bị chém, Lê Trí K, Nguyễn Doãn Tuấn V, Lê Anh T7 và Lê Phi L2 cầm dao cùng vỏ chai bia quay lại đánh nhau với nhóm của T. T7 và L2 cầm vỏ chai bia ném xuống đường khiến mảnh vỡ văng vào chân T. Đào Xuân D cầm 01 con dao (dài khoảng 60 cm) cùng với Lê Hữu D2 lùa đuổi K, T7, V và L2 chạy vào phía sau Quảng trường L1, sau đó 2 nhóm giải tán.

Do có hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Quốc T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Lê Trí K và Nguyễn Doãn Tuấn V về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[2] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Quốc T:

Trần Quốc T là người trực tiếp cầm dao chém 02 nhát vào tay và 01 nhát vào lưng cháu Vũ Đức T4, hành vi của bị cáo rất quyết liệt, hậu quả cháu T4 tổn hại 17% sức khỏe.

Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại 58.000.000đ. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo; tác động gia đình khắc phục hậu quả - là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Quốc T: 30 tháng tù là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Do đó không có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo.

[3] Về kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo của Lê Trí K, Nguyễn Doãn Tuấn V: Bị cáo Lê Trí K có nhân thân xấu, là người khởi xướng, và là người chuẩn bị hung khí để đưa cho các đồng phạm khác, nguyên nhân dẫn đến các bị cáo phạm tội xuất phát từ bị cáo K. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, ngày 19/12/2023 bị cáo lại thực hiện hành vi *"Cố ý gây thương tích"*, và bị Công an thành phố T1 xử phạt hành chính.

Bị cáo Nguyễn Doãn Tuấn V khi được K rủ đi tìm nhóm của Trần Quốc T đã đồng ý, đồng thời cầm theo 01 con dao năm, khi gặp nhóm của T đã cùng các bị cáo khác dùng dao, vỏ chai bia đánh nhau với nhóm của T. Bị cáo học đến lớp 9 hiện nay đã bỏ học. Tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu ngày 15/01/2023 đã ủng hộ quỹ vì người nghèo phường Đ 1.000.000đ, và hiện nay bố đẻ bị cáo đang là người thờ cúng liệt sĩ (là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS), mặc dù khi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi nhưng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt với hai bị cáo là phù hợp với vai trò, hành vi các bị cáo đã thực hiện, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo việc đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn thành phố T1, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

Do đó, không có căn cứ giảm hình phạt và cho hai bị cáo cải tạo tại địa phương, như nội dung kháng cáo của các bị cáo.

[4] Về kháng cáo tăng hình phạt của người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Trần Quốc T: Như trên đã phân tích, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 30 tháng tù là có căn cứ, nên không có căn cứ tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Quốc T, như nội dung kháng cáo của bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại.

[5] Về kháng cáo tăng bồi thường đối với bị cáo Trần Quốc T: Cháu Vũ Đức T4 bị tổn hại 17% sức khỏe. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các khoản chi phí điều trị tại các Bệnh viện, chi phí thực tế, buộc các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 69.923.300đ là đúng quy định pháp luật. Các bị cáo đã bồi thường xong cho cháu T4 tổng cộng 70.000.000đ, trong đó bị cáo T đã bồi thường cho người bị hại 58.000.000đ (đại diện hợp pháp cho người bị hại thừa nhận đã nhận đủ), ở cấp phúc thẩm bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại không xuất trình được tài liệu, chứng cứ mới cho việc đề nghị tăng bồi thường nên không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này.

[6] Về án phí: Các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:** Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp cho người bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 176/2024/HS-ST ngày 12/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố T1, tỉnh Thanh Hóa.

*** Áp dụng:** Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*** Xử phạt** Bị cáo Trần Quốc T 30 (ba mươi) tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 10/10/2023.

*** Áp dụng:** Điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với V); Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*** Xử phạt:** Bị cáo Lê Trí K 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*", thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Doãn Tuấn V 20 (hai mươi) tháng tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*", thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

*** Trách nhiệm dân sự:** Buộc các bị cáo T, D, T6 phải bồi thường cho cháu Vũ Đức T4 69.923.300đ, trong đó T bồi thường 58.000.000đ. Các bị cáo đã bồi thường xong.

*** Án phí:** Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND TP. T1;
- VKSND TP. T1;
- CQCSĐT Công an TP. T1;
- CQTHAHS Công an TP. T1;
- Chi cục THADS TP. T1;
- Bị cáo; Đại diện bị cáo;
- Bị hại; Đại diện bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Lê Thanh Hùng